

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty : Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC)

Trụ sở chính: Tầng 17, tòa nhà ICON 4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Điện thoại : 04. 37722 722

Fax : 04. 37725942

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Việt Anh

Địa chỉ : Tầng 17, tòa nhà ICON 4, số 243A đường Đê La Thành, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại : 0919 790 928

Fax : 04. 37725 942

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 14/04/2016, Giám đốc Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin Viễn thông và tự động hóa dầu khí đã ban hành Báo cáo thường niên năm 2015 số 232./BC-PAIC.

Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí xin gửi kèm Báo cáo nêu trên đến Quý cơ quan và đăng tải trên trang thông tin www.paic.pvn.vn theo quy định pháp luật hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, T.BKS C.ty (để b/c);
- Website: www.paic.pvn.vn;
- Lưu VT, TK.HĐQT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



Nguyễn Việt Anh

Số: ~~22~~./BC-PAIC

Hà Nội, ngày 17 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí
Năm 2015

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0103349508
- Vốn điều lệ: 42.352.900.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 42.352.900.000 đồng (Bốn mươi hai tỷ, ba trăm năm mươi hai triệu, chín trăm nghìn đồng)
- Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà ICON4, số 243A đường Đê La Thành, Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: 04 37 722 722
- Số fax/Fax: 04 37 725942
- Website: www.paic.pvn.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):
- Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) được thành lập theo chủ trương sắp xếp lại các doanh nghiệp trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam trên cơ sở thừa hưởng toàn bộ cơ sở vật chất, nhân lực, năng lực và kinh nghiệm của Công ty TNHH một thành viên Công nghệ thông tin và Tự động hóa Dầu khí.

Công ty PAIC đã chính thức đi vào hoạt động kể từ ngày 16/02/2009 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 16/02/2009 với số vốn Điều lệ ban đầu là **34.267.100.000 đồng**.

Căn cứ Nghị quyết số 366/NQ-PV Tech-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 05 năm 2011 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí về việc thông qua phương án tăng vốn điều lệ của Công ty, đến ngày 30/07/2011 Công ty PAIC đã chào bán thành công **808.580 CP** của PAIC tăng vốn điều lệ từ **34.267.100.000 đồng** lên **42.352.900.000 đồng** theo đúng phương án phát hành cổ phần đã được đại hội đồng cổ đông thông qua và quy định của nhà nước.

Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành của Nhà nước, Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) đã nộp hồ sơ lên UBCKNN đăng ký



công ty đại chúng và đã được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Công ty theo quy định của Luật Chứng khoán tại Công văn số 6299/UBCK-QLPH ngày 05 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

2.1. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103035042 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 16 tháng 02 năm 2009 thay đổi lần thứ 9 ngày 25 tháng 09 năm 2014 số 0103349508, Công ty kinh doanh các ngành nghề sau:

- Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy móc khác. Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện);
- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: Mua bán, cung cấp thiết bị trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán, cung cấp, xây dựng các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Sửa chữa thiết bị khác. Chi tiết: Bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị, hỗ trợ vận hành trong các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa bao gồm: máy tính, mạng máy tính, thiết bị viễn thông, thiết bị truyền thông (âm thanh, ánh sáng, camera), các thiết bị, linh kiện điện tử, các thiết bị đo lường, điều khiển, các hệ thống giải pháp tự động hóa, các hệ thống, thiết bị điện lạnh, điện nhẹ, giám sát, cảnh báo, báo cháy nổ, chống sét, phòng và chữa cháy;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân phối vào đâu. Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng thuộc lĩnh vực kinh doanh của Công ty; Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các linh vực thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa; Nghiên cứu, tư vấn thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình), thẩm tra, tích hợp, đào tạo, cho thuê các trung tâm cơ sở dữ liệu (trừ bất động sản), các trung tâm phục hồi dữ liệu sau thảm họa, cung cấp các dịch vụ của trung tâm cơ sở dữ liệu và dịch vụ phục hồi dữ liệu;
- Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Thiết kế, phát triển, gia công, cung cấp, phân phối, bảo hành, bảo trì, triển khai các sản phẩm và dịch vụ phần mềm; Dịch vụ làm dữ liệu, cung cấp dịch vụ dữ liệu, tư vấn giải pháp, thiết kế xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình), bảo trì hệ thống cơ sở dữ liệu; Cung cấp các nội dung, dịch vụ gia tăng và đại lý kinh doanh các dịch vụ giá trị

gia tăng, công nghệ quảng cáo trực tuyến trên các hệ thống công nghệ thông tin và viễn thông;

- Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thiết kế (không bao gồm thiết kế công trình);
- Sản xuất khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất, chế tạo, lắp ráp các thiết bị thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Nghiên cứu, tư vấn, thẩm tra, tích hợp, đào tạo (chỉ hoạt động khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép), chuyển giao công nghệ thuộc các lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa.

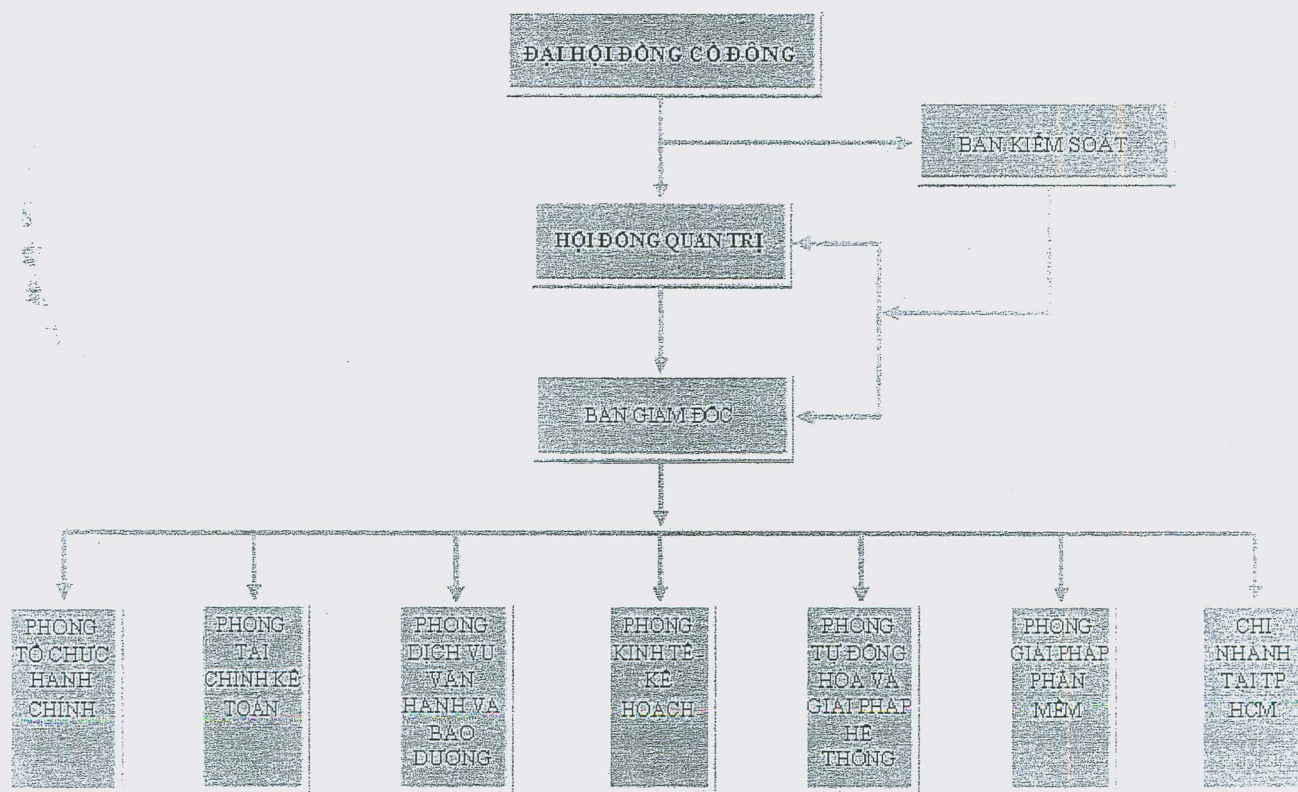
- Địa bàn kinh doanh: Chủ yếu tập tại địa bàn TP.Hà Nội, TP.HCM và TP.Vũng Tàu

+ Trụ sở chính: Tầng 17, tòa nhà ICON4, số 243A đường Đê La Thành, phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội

+ Chi nhánh: Tầng 7, tòa nhà Petroland, 12 Tân Trào, phường Tân Phú, Quận 7, TP.HCM

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:



- Cơ cấu bộ máy quản lý gồm có:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát;
- Hội đồng quản trị;

- Ban Giám đốc
 - Các phòng chức năng
- Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Phát triển Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí (PAIC) trở thành một đơn vị chuyên nghiệp trong ngành Dầu khí Việt Nam, về lĩnh vực công nghệ thông tin (CNTT), Viễn thông (VT) và Tự động hóa (TĐH). Phát triển Công ty toàn diện theo hướng hiện đại, bền vững, hiệu quả và an toàn trên cơ sở phát huy nội lực, đồng thời tranh thủ tận dụng các nguồn lực bên ngoài, thực hiện đa sở hữu và tăng cường hợp tác quốc tế, từng bước chiếm lĩnh thị trường trong ngành và phát triển thị trường ngoài ngành;

- Duy trì tốc độ tăng trưởng trung bình: khoảng 10-15%/năm.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ bình quân 14%/năm.

4.2. Định hướng chiến lược phát triển trung và dài hạn:

* ĐỊNH HƯỚNG

Tập trung vào 3 lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính đó là: Dịch vụ CNTT&VT (bao gồm Vận hành và bảo dưỡng hệ thống); Dịch vụ Tự động hóa và tích hợp hệ thống; Dịch vụ Phần mềm.

- Đối với lĩnh vực Dịch vụ CNTT&VT (bao gồm Vận hành và bảo dưỡng hệ thống):

- + Duy trì tốt các hợp đồng đang thực hiện với PVN, hạn chế tối đa các rủi ro, kiểm soát và tiết kiệm chi phí.
- + Hướng phát triển ưu tiên là dịch vụ bảo dưỡng các hệ thống Hội thảo truyền hình tại các Tổng công ty thuộc Tập đoàn.
- + Đầu tư và hướng tới các dịch vụ bảo mật.
- + Mở rộng dịch vụ ra hầu hết các khách hàng là các đơn vị thuộc Tập đoàn.
- + Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống IT dân dụng và phục vụ quản lý.

- Đối với lĩnh vực Dịch vụ tự động hoá và tích hợp hệ thống:

- + Đẩy mạnh các dịch vụ onshore, tiến tới các dịch vụ offshore.
- + Triển khai, bảo dưỡng các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, các hệ thống TĐH an ninh.
- + Triển khai và duy trì các hệ thống CMMS (Maximo).
- + Mở rộng cung cấp các dịch vụ liên quan đến các hệ thống DCS, SCADA, hệ thống quản lý sản xuất MES/MIS.
- + Bảo trì các hệ thống C&I.

- + Phối hợp với một số hãng tự động hóa lớn triển khai mô hình tổng thầu tự động hóa Main Automation Contract (MAC), MAC Plus (bao gồm cả các hệ thống quản lý sản xuất, MIS)
- + Cung cấp hàng hóa thương mại và các dịch vụ liên quan cho các hệ thống tự động hóa và IT công nghiệp.

- **Đối với lĩnh vực Dịch vụ Phần mềm:**

- + Phát triển và triển khai các phần mềm nghiệp vụ quản lý, hướng tới đóng gói và đăng ký bản quyền sản phẩm. Ưu tiên trong việc quản lý các lĩnh vực nghiệp vụ đặc thù của ngành dầu khí.
- + Tiếp tục đầu tư nghiên cứu để triển khai các giải pháp phần mềm quy mô ngành.
- + Xây dựng mô hình OSDC phục vụ các dự án O&M đảm bảo chất lượng dịch vụ và duy trì những nguồn doanh thu ổn định của các dự án phần mềm sau triển khai.
- + Đầu tư đào tạo nhân sự để tham gia vào các dự án IT công nghiệp của các đơn vị trong ngành.
- + Tiếp cận và tham gia dần vào việc dịch vụ tư vấn, triển khai hệ thống ERP.
- + Cung cấp license phần mềm bản quyền và các dịch vụ liên quan.

✦ **CHIẾN LƯỢC**

- **Phát triển sản phẩm kết hợp đa dạng hoá các sản phẩm liên quan**

Sản phẩm dịch vụ của Công ty hiện nay còn quá ít so với nhu cầu của các khách hàng trong và ngoài ngành. Trong tình hình cạnh tranh trong các doanh nghiệp CNTT ngày càng khốc liệt, công ty cần phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng đồng thời có thể khai thác được lâu dài, hướng tới các dịch vụ giá trị gia tăng.

- **Hợp tác, liên doanh**

Mở rộng quan hệ hợp tác lâu dài, chiến lược với các hãng lớn trong và ngoài nước cho từng lĩnh vực phù hợp để ký kết. Ưu tiên cao nhất trong lĩnh vực tự động hóa, công nghệ thông tin để có chính sách về đầu tư, đào tạo, cung cấp giải pháp, giá cả sản phẩm, thiết bị

- **Phát triển nguồn nhân lực**

Yêu cầu phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên cơ bản trong lĩnh vực dịch vụ. Chiến lược phát triển nguồn nhân lực cần tập trung vào chất lượng, không ngừng đào tạo/đào tạo lại lực lượng tại chỗ, xây dựng đội ngũ kế thừa xứng tầm.

Xây dựng chính sách lương, thưởng nhằm thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về làm việc cho công ty. Bố trí công việc đúng người, đúng việc nhằm khai thác tối đa khả năng sáng tạo của từng CBCNV. Tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp, coi trọng phát triển văn hoá doanh nghiệp.

- **Đầu tư**

Đầu tư cơ sở vật chất (phòng LAB, xưởng...) phù hợp với điều kiện của công ty và

thị trường, hướng ưu tiên là thiết bị phục vụ cho công việc hiệu chỉnh thiết bị, dịch vụ bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị công nghiệp.

- **Marketing và phát triển thị trường**

Kiên toàn các bộ phận để đảm nhiệm vai trò điều phối hoạt động marketing, phát triển thị trường cho toàn công ty.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ chế, nguyên tắc phối hợp giữa các bộ phận kinh doanh của các phòng ban chức năng để thực hiện công tác marketing các dự án có phạm vi liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, cũng như tận dụng kinh nghiệm, quan hệ khách hàng, thông tin thương mại, quan hệ đối tác, nguồn lực ... để đảm bảo hiệu quả cao nhất trong công tác marketing.

Xây dựng cơ sở dữ liệu khách hàng, đối tác, nhà cung cấp chung cho toàn công ty. Quản lý thông tin các hợp đồng, dự án đã thực hiện một cách khoa học, đầy đủ, chính xác để phục vụ cho các dự án, hợp đồng tiếp theo.

Gắn liền công tác marketing với công tác bảo hành, hỗ trợ khách hàng sau triển khai.

Xây dựng các kịch bản marketing theo kế hoạch.

Quyết liệt triển khai các dự án đảm bảo tiến độ, chất lượng. Nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu để nâng cao uy tín với khách hàng.

5. Các rủi ro:

- Công ty phát triển chủ yếu theo chiều rộng, việc phát triển theo chiều sâu chưa hiệu quả khiến các hoạt động của Công ty có giá trị gia tăng thấp, việc triển khai dự án phụ thuộc nhiều vào các đối tác, điều này khiến cho vị thế đàm phán của công ty với khách hàng và với các đối tác còn thấp;

- Lợi nhuận năm 2012 của Công ty âm, ảnh hưởng rất nhiều đến công tác đấu thầu của Công ty trong các năm tiếp theo;

- Thu nhập trung bình của Công ty so với mặt bằng trong ngành và mặt bằng các doanh nghiệp công nghệ thông tin, tự động hóa trong nước hiện đang ở mức thấp dẫn tới chảy máu chất xám, nếu không có sự thay đổi, Công ty sẽ phải đối mặt với việc khó duy trì tính ổn định các vị trí chuyên môn cao.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Là đơn vị trong ngành dầu khí, PAIC luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo và ủng hộ của các cổ đông (đặc biệt là cổ đông lớn Petechim), cũng như các đơn vị thành viên của Tập đoàn trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- PAIC đã tạo dựng được thương hiệu và thị phần nhất định trong ngành, bước đầu thiết lập được các mối quan hệ hợp tác lâu dài, hỗ trợ lẫn nhau với các đối tác trong và ngoài nước để đào tạo, chuyển giao công nghệ và từng bước tham gia, phát triển năng lực dịch vụ.

- Việc tổ chức sắp xếp, phân công lại chức năng nhiệm vụ của các phòng/ban chức năng phù hợp với tình hình thực tế công việc, bước đầu đã có những chuyển biến mang tính tích cực, chủ động hơn trong hoạt động SXKD.
- Công ty đang thực hiện một số hợp đồng thường xuyên ổn định về doanh thu và có lợi nhuận tương đối tốt.
- Năng lực tài chính của công ty tương đối tốt, phục vụ hiệu quả hoạt động SXKD, doanh thu tài chính ổn định và đóng góp vào lợi nhuận chung.
- Đội ngũ cán bộ lãnh đạo của PAIC có trình độ chuyên môn, tâm huyết, dám nghĩ dám làm. Các cán bộ công nhân viên của PAIC hầu hết là người trẻ tuổi, có trình độ. Tập thể PAIC có sự đoàn kết, nhất trí, đồng thuận trong việc thực hiện kế hoạch SXKD của công ty.

Tuy nhiên hoạt động SXKD 2015 vẫn còn gặp nhiều khó khăn, cụ thể:

- Trong năm 2015, các khách hàng truyền thống của công ty nhìn chung cắt giảm quy mô đầu tư, mua sắm trong lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa dẫn đến hoạt động kinh doanh của công ty bị ảnh hưởng.
- Các lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật PAIC đang tham gia hầu hết gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt từ các đơn vị ngoài ngành và cả trong ngành.
- Do kết quả SXKD năm 2012 bị lỗ, nên công ty gặp rất nhiều khó khăn khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ; Một số khoản nợ xấu chưa được trích lập dự phòng đầy đủ tiếp tục gây ảnh hưởng đến kết quả SXKD của công ty trong năm 2015. Dự án SXTN Pin mặt trời dưới áp lực không khí đã hoàn thành công tác quyết toán, để lại hậu quả lớn cần phải xử lý.
- Năm 2015, công ty tiếp tục có sự thay đổi về cơ cấu cổ đông. Đội ngũ lãnh đạo công ty hiện còn mỏng và chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành công ty. Đội ngũ nhân sự còn thiếu nhiều chức danh bậc cao, các chuyên gia, cán bộ kinh tế kỹ thuật, quản lý có kinh nghiệm.

Kết quả SXKD đạt được năm 2015:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	TH năm 2014	KH năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ % TH năm 2015 so với	
						Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	72,509	150,000	71,744	47,8%	98,9%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	12,500	14,000	11,200	80,0%	89,6%
4	Chi phí lương	Tỷ đồng	10,932	12,500	10,642	85,1%	97,3%
5	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	24,728	31,500	23,479	74,5%	94,9%
7	Đầu tư XDCB và mua sắm PTTB,	Tỷ đồng	0,193	0,200	0,250	125,0%	129,5%

	CCDC						
8	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. Đồng/ người/ tháng	10,620	11,500	10,680	92,9%	100,6%
6	LN trước thuế	Tỷ đồng	1,296	5,000	2,737	54,7%	211,2%
7	LN sau thuế	Tỷ đồng	1,296	5,000	2,230	44,6%	172,1%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Ban điều hành

a) **Giám đốc: NGUYỄN VIỆT ANH**

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 21/2/1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Hộ khẩu thường trú: P10B Nhà C Tập thể In Ngân hàng, ngõ Quan Thổ 1, Tôn Đức Thắng, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: 59/69 Nguyễn Phúc Lai, phường Ô chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội
- Số CMND: 013223962 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 8/9/2009
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ CNTT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
- Quá trình công tác:
 - Từ 03/2003 - 02/2004: Chuyên viên Ban CNTT, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
 - Từ 03/2004 - 09/2006: Chuyên viên Ban KHCN, Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam;
 - Từ 09/2006 - 08/2007: Phó phòng QLDA&ĐT Trung tâm CNTT, VT & TĐH Dầu khí (PITAC);
 - Từ 08/2007 - T06/2010: Trưởng phòng Quản lý Dự án Trung tâm PITAC, Công ty TNHH ITV Công nghệ thông tin và Tự động hóa Dầu khí và Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí;
 - Từ 07/2010 – 8/2014: Phó Giám đốc Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.
 - Từ 8/2014 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 10.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho tổ chức: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

b) Phó Giám đốc: BÙI ĐÌNH TRUNG

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/11/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Ngự Lộc - Huyện Hậu Lộc - Tỉnh Thanh Hóa
- Số CMND: Nơi cấp: Ngày cấp:
- Trình độ văn hoá:
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Công nghệ thông tin
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác:
 - 2004 - 2007: Tổ trưởng Tổ thông tin, Phó phòng Hành chính Tổng hợp - Tổng Công ty CP Tài chính Dầu khí chi nhánh Hồ Chí Minh;
 - 2007 - 2009: Trưởng phòng Hành chính Tổng hợp - Công ty CP Đầu tư và Tư vấn Tài chính Dầu khí chi nhánh Hồ Chí Minh;
 - 2009 - 2010: Trưởng phòng Hành chính, Phó phòng Thương mại - Ban QLDA Khí Đông Nam Bộ;
 - 2010 – 01/03/2016: Chánh Văn phòng, Phó phòng Thương mại 2, Trưởng phòng Thương mại 2 - Công ty CP Thương mại Dầu khí;
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

c) **Kế toán trưởng: Nguyễn Ngọc Lan**

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1980
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- HKTT: Số 8, ngõ 218 Đường Láng, Đống Đa, HN
- Số CMND: 012022693 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 04/09/1997
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân TCKT
- Chức vụ hiện nay tại tổ chức: Kế toán trưởng
- Quá trình công tác:
 - Từ 2002 – 10/2008: Chuyên viên Kế toán Ban Quản lý Dự án công trình Liên hợp Lọc Hóa Dầu Nghi Sơn;
 - Từ 10/2008 – 02/2009: Chuyên viên Kế toán Công ty TNHH CNTT và Tự động hóa Dầu khí;
 - Từ 02/2009 - nay: Chuyên viên Kế toán, Phó phòng TCKT, Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Công nghệ thông tin, Viễn thông và Tự động hóa Dầu khí.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
 - Sở hữu đại diện cho Tổ chức: 0 cổ phần
 - Những người có liên quan: 0 cổ phần
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành năm 2015: Không

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên: Tính đến 31/12/2015 là 88 người

Định hướng xây dựng chính sách đối với người lao động:

Nhằm vươn tới mục tiêu phát triển bền vững và lâu dài, Công ty đã xây dựng chính sách đối với người lao động theo định hướng sau:

- Hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để người lao động phát huy khả năng trong học tập nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ.
- Đào tạo và sắp xếp nguồn nhân lực phù hợp với tình hình phát triển của Công ty nhằm gia tăng về chất.

- Đảm bảo công việc đầy đủ cho người lao động, đảm bảo thu nhập phù hợp với khả năng cống hiến và thị trường.
- Thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng với chế độ, chính sách quy định.
- Có chính sách khen thưởng kịp thời đối với cá nhân và tập thể có công lao đóng góp cho Công ty, có biện pháp kỷ luật đối với những cá nhân có hành động ảnh hưởng xấu đến quyền lợi và uy tín Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn trong năm: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	84.939.108.015	60.084.169.180	-29,26%
Doanh thu thuần	71.391.745.030	70.852.967.177	-0,75%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.627.139.707	2.918.929.311	+79,39%
Lợi nhuận khác	(331.318.962)	(181.907.361)	+45%
Lợi nhuận trước thuế	1.295.820.745	2.737.021.950	+111,22%
Lợi nhuận sau thuế	1.295.820.745	2.230.409.313	+72,1%
Tỷ lệ trả cổ tức	0	0	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu/ Benchmarks	Năm 2014	Năm 2015	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2	2.7	
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn			
+ Hệ số thanh toán nhanh	1.92	2.41	
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
<u>Nợ ngắn hạn</u>			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0.55	0.33	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1.22	0.48	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	20.78	11.08	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0.84	1.18	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.02	0.03	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0.03	0.055	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0.015	0.04	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0.023	0.04	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần tự do chuyển nhượng đang lưu hành: 4.235.290 Cổ phần

- Tổng số cổ phần hạn chế chuyển nhượng : 0 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông (tại thời điểm 31/12/2016):

- Danh sách cổ đông lớn chiếm $\geq 5\%$ VDL Công ty:

STT	Cổ đông	Số CP sở hữu	Tỷ lệ/VDL C.ty
1	Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí	2.196.000	51,85%
2	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước	576.120	13,60%
3	Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	504.000	11,90%
4	Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu Khí	501.810	11,85%
5	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - CTCP	360.000	8,50%
	Tổng cộng	4.137.930	97,70%

- Cổ đông nhỏ Công ty: Công ty có 100 cổ đông nhỏ sở hữu tổng số 97.360 cổ phần chiếm 2,30% VDL Công ty.

- Cổ đông tổ chức: Có 5 cổ đông sở hữu tổng số 4.137.930 cổ phần chiếm 97,70% VDL Công ty.

- Cổ đông trong nước: Có 105 cổ đông đang sở hữu 4.235.290 cổ phần chiếm 100% VDL Công ty.

- Cổ đông nước ngoài: Không có

- Cổ đông Nhà nước: Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là cổ đông nhà nước duy nhất đang sở hữu 576.120 cổ phần chiếm 13,60% VDL Công ty.

- Cổ đông khác: Các cổ đông không phải là cổ đông nhà nước bao gồm 104 cổ đông đang sở hữu 3.659.170 cổ phần, chiếm 86,40% VDL Công ty.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: *Không có*

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: *Không có*

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: *Không có*

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: *Không có*

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: *Không có*

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: *Không có*

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: *Không có*

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: *Không có*

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động: Tính đến 31/12/2015 là 88 người

- Mức lương trung bình đối với người lao động: 9,486 triệu đồng/ người/ tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Người lao động được bố trí nơi làm việc khang trang, mát mẻ, trang thiết bị làm việc đáp ứng đầy đủ cho công việc của mỗi chức danh.
- Thường xuyên tổ chức tuyên truyền tới toàn thể CBCNV Công ty về các biện pháp cấp bách về An toàn Vệ sinh lao động- Phòng chống cháy nổ đặc biệt là trong các dịp lễ tết, đồng thời yêu cầu CBCNV thực hiện nghiêm túc các nội quy, quy định của BQL Toà nhà và Công ty để đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ. Quán triệt Chính sách An toàn-Sức khỏe-Môi trường tới toàn thể CBCNV trong Công ty.
- Chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ, luôn nỗ lực trong việc áp dụng các biện pháp bảo đảm an toàn vệ sinh lao động, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, cũng như giáo dục, nâng cao ý thức về bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên.
- Ban giám đốc luôn chú trọng đến công tác An toàn lao động, bảo hộ lao động, vệ sinh môi trường, sức khỏe cho NLĐ, tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 100% CBCNV.
- Chế độ phúc lợi cho Người lao động được thực hiện đúng theo quy định của Thỏa ước lao động tập thể Công ty và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Trong năm 2015, điều kiện hoạt động SXKD vẫn gặp nhiều khó khăn, tuy nhiên, Công ty vẫn dành ngân sách cho hoạt động đào tạo, đảm bảo tổ chức được các khoá đào tạo cần thiết phục vụ cho nhu cầu SXKD của Công ty.

- Cụ thể trong năm 2015, Công ty đã tổ chức được 81 lượt người đào tạo với tổng kinh phí là 251 triệu đồng.

- 100% số CBCNV được cử đi đào tạo đạt kết quả học tập tốt. Bằng những kiến thức đã được học, CBCNV luôn có ý thức áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế công việc của mình và có tiến bộ về chuyên môn và kỹ năng công tác.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Tháng 8, Đoàn Thanh niên Công ty PAIC đã tham gia cùng Đoàn Thanh niên Tổng công ty Dầu Việt Nam trong hoạt động thanh niên tình nguyện “Kỳ nghỉ hồng” năm 2015 vào các ngày 22/8/2015 và 29/8/2015 tại hai địa điểm là tỉnh Trà Vinh và tỉnh Quảng Ninh.

Tại phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Đoàn PV OIL , Đoàn TN PAIC phối hợp với Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh Quảng Ninh và Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển tổ chức tư vấn sức khỏe và phát thuốc cho đồng bào; tặng sách vở và dụng cụ học tập cho học sinh nghèo; tặng quà cho những hộ gia đình bị ảnh hưởng nặng nề trong cơn lũ lụt vừa qua; đến thăm và tặng quà trực tiếp những hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả SXKD:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tỷ lệ % TH năm 2015 so với	
						Kế hoạch 2015	Thực hiện 2014
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	42,353	100%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	72,509	150,000	71,744	47,8%	98,9%
3	Chi phí hoạt động	Tỷ đồng	12,500	14,000	10,100	72,1%	80,8%
4	Lợi nhuận gộp	Tỷ đồng	24,728	31,500	23,479	74,5%	94,9%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,296	5,000	2,737	54,7%	211,2%
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1,296	5,000	2,230	44,6%	172,1%
7	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	3,244	4,000	2,969	74,2%	91,5%
8	Đầu tư XD CB, mua sắm CCDC	Tỷ đồng	0,193	0,200	0,325	162,5%	168,4%
9	Thu nhập bình quân người lao động	Tr. Đồng/ người/ tháng	10,620	11,500	10,762	93,6%	101,3%

❖ Nguyên nhân không đạt kế hoạch:

Mặc dù với sự cố gắng, nỗ lực của tập thể Lãnh đạo và toàn thể CBCNV Công ty nhưng kết quả doanh thu, lợi nhuận năm 2015 của Công ty không đạt được do những nguyên nhân chính sau: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 được xây dựng với mục tiêu tăng trưởng trên 100% so với kết quả thực hiện các năm gần đây (2012-2014) với phần gia tăng chủ yếu trong lĩnh vực tự động hóa (phòng TĐH&GPHT) và lĩnh vực tích hợp hệ thống CNTT, VT (Chi nhánh HCM). Tuy nhiên, trong năm 2015, cả hai mảng kinh doanh này của công ty đều không hoàn thành các chỉ tiêu đề ra. Đối với lĩnh vực Tự động hóa: các hoạt động trong lĩnh vực này đòi hỏi cần có tiềm lực lớn về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ, trong khi cả hai điều này PAIC hiện tại đều chưa có. Đối với lĩnh vực tích hợp hệ thống CNTT, VT, năng lực hiện tại của PAIC mới chỉ đáp ứng được các dự án có quy mô vừa và nhỏ; năng lực cạnh tranh vẫn còn ở mức thấp.

❖ Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Ban điều hành đã chủ động, tích cực bám sát kế hoạch đầu tư, mua sắm, triển khai dự án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa của các đơn vị

trong ngành Dầu khí. Cụ thể, chi tiết kế hoạch của các đơn vị để tập trung vào các cơ hội mà công ty có thể cung cấp dịch vụ. Phân công các cán bộ của Công ty phụ trách từng đơn vị trong tập đoàn bám sát và tiếp cận các thông tin, các đầu mối quan trọng của khách hàng và tiến hành công tác xúc tiến thương mại liên quan.

- Thành lập tổ xúc tiến thương mại để điều phối hoạt động marketing của toàn công ty.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển và mở rộng thị trường ra các khách hàng ngoài ngành.
- Tham gia vào các hoạt động của hãng Synchronoss/PostNet với các doanh nghiệp viễn thông tại Việt Nam để hướng tới việc cung cấp các dịch vụ liên quan trong tương lai gần. Hiện tại, Synchronoss/PostNet đã ký được thỏa thuận khung (MSA) với Mobifone và đang trong giai đoạn đàm phán ký các hợp đồng triển khai. Khi các hợp đồng này được ký kết, PAIC sẽ là nhà thầu phụ cung cấp một số dịch vụ kỹ thuật và logistic cho liên danh.
- Luôn quan tâm nâng cao chất lượng dịch vụ và hỗ trợ sau triển khai để tạo uy tín với khách hàng.
- Sử dụng vốn điều lệ và các nguồn vốn khác đúng mục đích, đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Xây dựng và kiểm soát kế hoạch chi phí của Công ty; giám sát chặt chẽ công tác quản lý tài chính kế toán và sử dụng chi phí từ Công ty đến các Phòng/ban nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.
- Giám sát chặt chẽ các chi phí dự án nhằm đảm bảo tối ưu chi phí khi thực hiện triển khai các dự án.
- Luôn chấp hành đúng, đầy đủ việc lập và thực hiện hệ thống tài chính kế toán theo đúng quy chế tài chính của Công ty và của Nhà nước.
- Thực hiện việc trích nộp ngân sách nhà nước đầy đủ kịp thời không để bị nợ đọng về các khoản thuế của Nhà nước, bảo toàn các nguồn vốn của Công ty đảm bảo không bị thiếu hụt làm ảnh hưởng đến sản xuất kinh doanh.
- Ban hành quy chế quản lý công nợ và áp dụng trong các hoạt động ký kết, thực hiện hợp đồng kinh tế, tạm ứng cá nhân. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của công ty trong quản lý tài chính, hạn chế tối đa các rủi ro. Trong năm 2015 không phát sinh các khoản nợ khó đòi, nợ quá hạn, nợ xấu.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản của PAIC tại ngày 31/12/2015 là 60,084 tỷ đồng, giảm 29% so với cùng kỳ năm 2014 (84,939 tỷ đồng), trong đó tài sản ngắn hạn giảm 9% (53,477 tỷ/58,775 tỷ) và tài sản dài hạn giảm 75% (6,607 tỷ/26,164 tỷ), chủ yếu do ghi giảm chi phí sau khi quyết toán vốn đầu tư dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời.

Các khoản phải thu của PAIC tại ngày 31/12/2015 là 22,4 tỷ đồng, giảm 32% so với cùng kỳ năm trước, trong đó nợ xấu là 2,807 tỷ. Trong năm 2015, PAIC đã đánh giá thận trọng, đưa Công ty TNHH Năng lượng công nghệ vào đối tượng nợ xấu và trích lập dự

phòng phải thu khó đòi với khoản nợ này. Tổng mức trích lập dự phòng phải thu trong năm 2015 là 555 triệu đồng.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả giảm từ 46,6 tỷ năm 2014 còn 19,5 tỷ năm 2015, tương đương 58%. Doanh nghiệp có khả năng tự chủ về tài chính, hệ số nợ trên tổng tài sản và trên vốn chủ sở hữu lần lượt là 0,33 và 0,48.

Hệ số thanh toán hiện thời và thanh toán nhanh của doanh nghiệp đều lớn hơn 2, cho thấy doanh nghiệp có khả năng đáp ứng tốt cho việc thanh toán các khoản nợ.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Công tác tổ chức luôn được kiện toàn cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty.
- Ban điều hành tiếp tục duy trì, cải tiến và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 một cách triệt để và hiệu quả.
- Tổ chức ứng dụng các phần mềm quản lý ở mức độ sâu hơn trong các hoạt động văn phòng nhằm giúp Công ty giảm thiểu chi phí quản lý, nâng cao tính chuyên nghiệp và đạt hiệu quả cao.
- Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát chặt chẽ các chi phí hoạt động làm tăng lợi nhuận cho Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Phát huy lợi thế của Công ty, mục tiêu phấn đấu xây dựng Công ty trở thành nhà cung cấp các dịch vụ về công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa số 1 trong ngành dầu khí, đảm đương vị trí quan trọng – là đầu mối triển khai các ứng dụng Công nghệ thông tin, viễn thông và tự động hóa, tiếp tục xây dựng PAIC có những nền tảng vững chắc để phát triển ổn định. Các mục tiêu, nhiệm vụ cơ bản được đề ra gồm:

- Nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao uy tín của PAIC đối với các đơn vị trong ngành. Trong bối cảnh hiện nay, quan điểm phát triển bền vững, chọn tiêu chí hiệu quả, hạn chế rủi ro phát sinh của từng dự án làm mục tiêu thực hiện.

- Duy trì và củng cố hợp đồng thường xuyên với Tập đoàn và các đơn vị đang thực hiện, nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí để nâng cao hiệu quả; mở rộng tìm kiếm hợp đồng dịch vụ O&M mới với các đơn vị trong ngành.

- Tập trung nguồn lực cho các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ khách hàng để lấy lại và nâng cao uy tín, thể hiện sự gắn kết, các trách nhiệm liên quan một cách thường xuyên, liên tục với khách hàng.

- Hướng tới các các dịch vụ như: Triển khai các hệ thống LAN/Telecom dân dụng và công nghiệp, trọng tâm là các hệ thống CCTV, Hội thảo truyền hình; CMMS (Maximo); Bảo trì các hệ thống C&I...

- Đẩy mạnh phát triển dịch vụ tự động hóa (từ các dịch vụ đơn giản phù hợp với nguồn lực hiện có đến việc hợp tác với các đối tác và đầu tư nguồn lực tương xứng để nâng cao mức độ, giá trị của các dịch vụ cung cấp), trong đó tập trung vào hướng dịch vụ vận hành và bảo dưỡng công nghiệp và dịch vụ offshore.

11/20/2015 10:00 AM

- Sắp xếp lại bộ phận phần mềm theo hướng tinh gọn, tập trung vào mảng quản lý dự án, phân tích thiết kế phần mềm. Xem xét đóng gói một số sản phẩm mà công ty có thể mạnh.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có*

6. *Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty*

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): *Không có*

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: *Không có*

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: *Không có.*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

1.1. Công tác quản lý, điều hành và thực hiện Điều lệ của Công ty:

- Trong năm 2015 để tổ chức, quản lý và giám sát công tác điều hành của Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đã tổ chức 03 cuộc họp thường kỳ, đánh giá tổng kết 6 tháng, 09 tháng, cả năm. Ngoài ra theo yêu cầu công việc và để quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền, HĐQT đã tổ chức xin ý kiến các thành viên HĐQT thông qua văn bản (nghị quyết, quyết định). Các cuộc họp hay xin ý kiến của HĐQT đều có đầy đủ thành viên HĐQT, Trưởng ban kiểm soát Công ty tham dự;

- HĐQT Công ty phối hợp với Ban KS công ty, thường xuyên đánh giá tình hình hoạt động, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, từ đó có biện pháp chỉ đạo kịp thời;

- Trong năm 2015 Hội đồng quản trị đã phê duyệt các Nghị quyết/Quyết định để chỉ đạo hoạt SXKD của Công ty cũng như phê duyệt các nội dung chỉ đạo công tác SXKD theo thẩm quyền từ đề nghị của Giám đốc Công ty.

1.2. Công tác chỉ đạo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD của Công ty

Trong năm 2015, trong bối cảnh hậu khủng hoảng kinh tế thế giới và nền kinh tế trong nước vẫn gặp không ít khó khăn, đặc biệt là trong ngành Dầu khí do tác động của giá dầu liên tục lao dốc tác động trực tiếp đến hoạt động SXKD của các doanh nghiệp, đặc biệt là ngành dầu khí, trong đó PAIC cũng không tránh khỏi sự tác động.

Thấy rõ được tình hình khó khăn chung của nền kinh tế, ngay từ những tháng đầu năm 2015, HĐQT đã ý thức sâu sắc về trọng trách chỉ đạo định hướng trong công tác quản trị Công ty, đồng thời HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Kiểm soát luôn bám sát và chỉ đạo Ban điều hành đầy mạnh các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và đầu tư nhằm thực hiện các mục tiêu hoạt động kinh doanh của Công ty PAIC năm 2015 được DHDCTD

giao, HĐQT đã họp 3 phiên định kỳ để xem xét, đánh giá tình hình thực hiện SXKD của Công ty theo định kỳ để Hội đồng quản trị có những chỉ đạo định hướng, cảnh báo kịp thời trong công tác quản trị Công ty đối với Ban điều hành, thực hiện nhiều phiên họp khác dưới hình thức trao đổi, thực hiện lấy ý kiến qua văn bản và thư điện tử để ra các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT, kịp thời giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty thuộc thẩm quyền của HĐQT.

Chủ tịch HĐQT Công ty luôn bám sát và giám sát các hoạt động Công ty: trao đổi trực tiếp với các đ/c trong UVHĐQT thống nhất phương hướng, quan điểm để giải quyết các nội dung đột xuất, tham gia họp giao ban Ban điều hành của Công ty, đóng góp, thảo luận chất vấn tại kỳ họp HĐQT, ý kiến thống nhất trong chỉ đạo công ty của HĐQT tại các kỳ họp được ghi nhận tại các biên bản cuộc họp và thông qua các nghị quyết:

Xem xét chỉ đạo các vấn đề giải quyết công nợ khó đòi, tiết giảm chi phí,...

Tuy nhiên, trong năm 2015 trong bối cảnh tình hình khó khăn chung của nền kinh tế cộng với các yếu tố chủ quan, cũng như khách quan của Ban điều hành Công ty, năm 2015 Công ty đã có những bước tiến bộ đáng kể so với năm 2013 và 2014, kết quả SXKD đã bắt đầu có lãi, nhưng vẫn chưa hoàn thành kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện Năm 2015	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	42,353	42,353	100%
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	150,000	71,744	47,80%
3	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	5,000	2,737	54,7%
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	5,000	2,230	44,6%
5	Tổng số thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	4,000	2,969	74,2%
6	Đầu tư, mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	0,200	0,325	162,5%
7	Tiền lương bình quân	Triệu đ đồng/ người/tháng	9,964	9,486	95,2%
8	Thu nhập bình quân	Triệu đồng/ người/tháng	11,500	10,762	93,6%

1.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT.

- HĐQT luôn phối hợp, hỗ trợ cùng Ban điều hành và CBCNV Công ty phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2015 đã được Đại hội đồng cổ đông giao. HĐQT đã quản lý, chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty theo đúng pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của ĐHCĐ;

- Trong quá trình chỉ đạo và giám sát Giám đốc Công ty trong việc triển khai KH

SXKD, Hội đồng quản trị đã kịp thời đưa ra những cảnh báo, khuyến nghị về những rủi ro cho Giám đốc trong quá trình điều hành SXKD của Công ty;

- Trong các cuộc họp xem xét đánh giá tình hình SXKD theo quý/6 tháng/9 tháng/cả năm, trước tình hình SXKD của Công ty gặp nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị luôn có những định hướng kịp thời cho Ban điều hành trong công tác quản trị Công ty, cũng như những định hướng kế hoạch cho năm 2016;

- Các UV HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao trong việc thực hiện chức năng quyền hạn của HĐQT, các phiên họp của HĐQT có số thành viên dự họp đảm bảo đúng quy định, các thành viên tích cực đóng góp ý kiến, gợi mở nhiều hướng phát triển SXKD của Công ty cũng như các vấn đề nâng cao quản trị doanh nghiệp;

- Các Nghị quyết của HĐQT đều có nội dung đảm bảo ban hành đúng quy định, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh và phù hợp với chủ trương và nghị quyết của ĐHĐCĐ. Các vấn đề được thảo luận, lấy ý kiến và tổng hợp biên bản, nội dung các quyết nghị của HĐQT được thực hiện đúng quy trình và phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc và bộ máy điều hành trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý doanh nghiệp và nghiệp vụ SXKD của Công ty.

- Thực hiện giám sát trước: Hội đồng quản trị đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, quyết định để chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện KH SXKD theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; bổ sung hoàn thiện để tổ chức thực hiện đồng bộ các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

- Thực hiện giám sát trong: Định kỳ hàng quý, hoặc đột xuất Chủ tịch HĐQT dự các cuộc họp với Ban Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty để kiểm điểm kết quả thực hiện KH SXKD, các hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát công tác tổ chức và điều hành của Ban Giám đốc trên các mặt hoạt động của Công ty; kiểm tra, giám sát thông qua chế độ báo cáo của Giám đốc theo quy định.

- Việc kiểm tra, giám sát của HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện theo đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty. Qua kiểm tra, giám sát HĐQT nắm bắt được kịp thời diễn biến hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD của Công ty trong từng giai đoạn để có biện pháp chỉ đạo kịp thời và xử lý từng trường hợp cụ thể.

- Trong năm 2015, HĐQT đã chỉ đạo Giám đốc và bộ máy điều hành Công ty giải quyết các vấn đề còn tồn đọng và vướng mắc của Công ty như nợ xấu, Dự án APP-CVD...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Nhằm sớm thúc đẩy sự phát triển của Công ty và đưa Công ty lên một tầm cao mới, trong năm 2016 HĐQT Công ty tiếp tục quyết tâm, phối hợp chặt chẽ trong quản lý với Ban điều hành và CBCNV Công ty tích cực phấn đấu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn quyết tâm thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể trong năm 2016 Hội đồng quản trị quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ sau đây:

3.1. Giám sát chặt chẽ và kịp thời chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành, quyết

liệt chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thắng lợi KH SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông giao năm 2016.

3.2. Bám sát và chỉ đạo Ban điều hành có phương án xử lý chi phí phát sinh của Dự án Pin mặt trời so với giá trị quyết toán của Tập đoàn theo đúng quy định và trách nhiệm của cá nhân có liên quan.

3.3. *Tăng cường quản trị rủi ro doanh nghiệp:*

- Tăng cường giám sát/quản trị rủi ro, đáp ứng quy định về các tỷ lệ an toàn (sử dụng vốn/nguồn vốn, giám sát chi phí, tăng cường chỉ đạo công tác quản trị doanh nghiệp, giảm nợ khó đòi); đảm bảo tính đầy đủ và phù hợp của các quy trình quy chế, và tuân thủ các quy trình, quy chế trong hoạt động hàng ngày của Công ty đã ban hành;

- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát, kiểm toán, trong đó đặc biệt chú trọng công tác kiểm tra bao gồm cả tự kiểm tra, tiếp thu đầy đủ các đánh giá của BKS trong các báo cáo hàng năm, đôn đốc Ban điều hành công ty xử lý các vấn đề còn tồn tại trong công tác quản trị doanh nghiệp (*giải quyết triệt để, hiệu quả các khoản nợ quá hạn, các hợp đồng đang tranh chấp để tránh thất thoát vốn của Công ty*);

- Kiểm soát chặt chẽ rủi ro trong các hoạt động SXKD của Công ty để có phương án xử lý và cảnh báo kịp thời cho Ban điều hành Công ty.

3.4. Thực hiện triệt để và có hiệu quả chương trình hành động về thực hành, tiết kiệm chống lãng phí trong các hoạt động SXKD của Công ty; nâng cao năng suất làm việc của toàn bộ máy Công ty;

3.5. Tiếp tục hoàn thiện các quy chế/quy trình, cơ cấu tổ chức và phát triển và mở rộng thị trường:

- Đánh giá hàng quý trong kỳ họp định kỳ của HĐQT việc áp dụng các quy chế/quy trình do Hội đồng quản trị ban hành (*Quy chế tài chính, Quy chế quản lý công nợ, Quy chế trả lương, thưởng...*) và kiến nghị sửa đổi cho phù hợp với tình hình thực tế (nếu có);

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành kiện toàn cơ cấu tổ chức của Công ty nhằm phù hợp với tình hình mới;

- Chỉ đạo Ban điều hành không ngừng mở rộng và phát triển sản phẩm, mạng lưới dịch vụ kỹ thuật có kinh nghiệm và năng lực cạnh tranh cao (dịch vụ CNTT và dịch vụ phần mềm...). Tiếp tục phát huy và nâng cao hàm lượng tham gia của PAIC trong các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty tiến tới Công ty có thể chủ động 100% trong việc triển khai thực hiện các hợp đồng dịch vụ, dự án của Công ty;

3.6. *Phát triển hoạt động đối ngoại của Công ty:*

Tiếp tục phát triển hoạt động hợp tác đối ngoại, xúc tiến mở rộng phạm vi kinh doanh; Hợp tác với các đối tác nước ngoài để nâng cao năng lực chuyên môn đặc biệt trong TĐH và phần mềm nhằm phát triển sản phẩm dịch vụ của Công ty.

V. Báo cáo tài chính

1. *Ý kiến kiểm toán:* Thực hiện bởi Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam

“Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 14 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, chi phí phát sinh liên quan dự án sản xuất thử nghiệm Pin mặt trời bằng công nghệ hoá hơi dưới áp lực không khí (“Dự án”) không được phê duyệt quyết toán với số tiền 4.648.717.816 VND được trình bày vào khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Theo các quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được phê duyệt quyết toán cần được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí khác” trong năm. Nếu hạch toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang không được phê duyệt quyết toán cần được ghi nhận vào khoản mục “Chi phí khác” trong năm thì khoản mục “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ giảm cùng một số tiền là 4.648.717.816 VND. Đồng thời, khoản mục “Chi phí khác” và khoản mục “Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 sẽ lần lượt tăng, giảm với cùng một số tiền.

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 6 và Thuyết minh số 7 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản mục “Phải thu ngắn hạn của khách hàng” và khoản mục “Phải thu ngắn hạn khác” trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm khoản phải thu khách hàng và tạm ứng cho nhân viên với tổng số tiền là 1.684.746.600 VND và đã quá hạn thanh toán. Ban Giám đốc Công ty đã đánh giá thận trọng và tin tưởng

có thể thu hồi được khoản phải thu đã quá hạn nói trên và quyết định không trích lập dự phòng phải thu khó đòi. Chúng tôi cũng không thể thu thập được các bằng chứng về khả năng thu hồi đối với các khoản phải thu này. Do đó, chúng tôi không thể xác định được liệu có cần thiết phải điều chỉnh khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng, khoản phải thu ngắn hạn khác và khoản dự phòng cần trích lập hay không.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc đến Thuyết minh số 6 phần Thuyết minh báo cáo tài chính, số dư khoản phải thu Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội (“PVC Hà Nội”) theo hợp đồng kinh tế là 1.864.410.134 VND và đã quá hạn thanh toán. Tại ngày phát hành báo cáo này, PVC Hà Nội không xác nhận số dư khoản phải trả Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2015. Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền là 1.864.410.134 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến vấn đề này.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Bao gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Địa chỉ Website công bố, cung cấp báo cáo tài chính đã kiểm toán của Công ty:

<http://www.paic.pvn.vn>

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- HĐQT, T.BKS C.ty (đề b/c);
- Website: www.paic.pvn.vn;
- Lưu VT, TCHC.



Nguyễn Việt Anh